TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Ông Trần Việt Bắc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 06-7-1968 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 35/152 K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T2 và bà Phạm Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Bùi Thúy H, sinh năm 1968 (đã ly hôn tháng 11/2019) và 02 con đã trưởng thành (01 con bị khuyết tật); tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 69/2006/HSST ngày 23-3-2006 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và tại Quyết định số 111/QĐ-XPVPHC ngày 28-9-2019 của Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 24-6-2021 đến ngày 30-6-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thúy H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 25/32 (số cũ 83 T14) đường Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn T3; có mặt.

2. Bà Vũ Thị L1; có mặt.

- *Cán bộ điều tra:*

1. Ông Bùi Công L2 - Đội trưởng Đội Phòng chống ma túy và Tội phạm Đồn Biên phòng Cát Hải; có mặt

2. Ông Nguyễn Đức H2 - Đội trưởng Trinh sát Đồn Biên phòng Cát Hải; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 24-6-2021, tại khu vực bến phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, tổ công tác Đồn Biên phòng Cát Hải bắt quả tang Đặng Ngọc T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên võng xe môtô Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá do một người phụ nữ tên N đưa cho T, mục đích mang ra Cát Hải để cả hai sử dụng. Đồn Biên phòng Cát Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy, tạm giữ 01 xe môtô Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 16K6-3706; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Văn K.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Ngọc T tại phường S, quận H, Hải Phòng, Đồn Biên phòng Cát Hải thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh gắn 01 ống nhựa và 01 tẩu thủy tinh có dính chất màu trắng.

Tại Đồn Biên phòng Cát Hải và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Đặng Ngọc T khai nhận: Bản thân T sử dụng ma túy đá từ năm 2018, nên khoảng 09 giờ ngày 24-6-2021, T lấy một ít ma túy đá mua sẵn từ trước cho vào bộ dụng cụ tự chế, sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong thì N là bạn quen biết ngoài xã hội không biết rõ địa chỉ, đến nhà rủ T đi ra thị trấn Cát Hải chơi và giới thiệu bạn gái cho T. T đồng ý và điều khiển xe môtô Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 của mình chở N ra khu vực bến phà Gót, thị trấn Cát Hải. Trên đường đi, N đưa cho T 01 túi nilon nói với T bên trong có 02 túi ma túy đá. T biết rõ trong túi nilon có ma túy nhưng vẫn đồng ý cầm treo vào xe môtô đang điều khiển, mục đích để sử dụng sau. Khi cả hai đi đến khu vực bến phà Gót, Ngọc xuống xe đi đón bạn, còn T đứng đợi thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng Cát Hải đang thực hiện chốt kiểm soát dịch Covid-19 kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ số ma túy trên. Chuẩn bị kết thúc quá trình điều tra T thay đổi lời khai, không biết túi nilon N đưa cho T bên trong có ma túy. Lý do thay đổi lời khai là quá trình T bị bắt giữ, cán bộ Đồn Biên phòng Cát Hải đánh nên việc khai báo là không đúng.

Người làm chứng anh Lê Văn T2 và chị Vũ Thị L1 khai nhận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24-6-2021 tại khu vực bến phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải anh T2 và chị L1chứng kiến việc Đồn Biên phòng Cát

Hải bắt quả tang, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi ma túy treo trên võng xe máy Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 của Đặng Ngọc T. Tkhai nhận 02 túi đựng tinh thể màu trắng là ma túy của một người phụ nữ tên N đưa cho T cầm, mục đích để sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 414/KLGĐ-MT ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,66 gam là loại Methamphetamine;

Mẫu số 2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy có trong mẫu vật.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 10-9-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự khẳng định bản thân bị khởi tố, truy tố và xét xử là bị không oan, sai; những người làm chứng giữ nguyên lời khai của mình trước đây và không bổ sung gì thêm; các cán bộ điều tra Biên phòng Cát Hải giữ nguyên tài liệu, chứng cứ và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, bị cáo thay đổi lời khai, không biết túi nilon N đưa cho bị cáo bên trong có ma túy. Lý do thay đổi lời khai là quá trình bị cáo bị bắt giữ, cán bộ Đồn Biên phòng Cát Hải đánh nên việc khai báo là không đúng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép ma túy với khối lượng 2,66 gam là loại *Methamphetamine* nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong chứa 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa và 01 tầu thủy tinh hoàn lại sau giám định. Trả lại bà Bùi Thúy H 01 xe môtô Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 và 01 đăng ký xe số 0127620.

- Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên N theo lời khai của Đặng Ngọc T là người đưa ma túy cho T cất giữ, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Chuẩn bị kết thúc quá trình điều tra, bị cáo thay đổi lời khai, không biết túi nilon N đưa cho bị cáo bên trong có ma túy. Lý do thay đổi lời khai là quá trình bị cáo bị bắt giữ, cán bộ Đồn Biên phòng Cát Hải đánh nên việc khai báo là không đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nêu lý do của việc thay đổi lời khai trên là do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, mục đích khai như vậy là để được vô tội, không có mục đích gây khó khăn cho việc khởi tố, truy tố và xét xử. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Đặng Ngọc T là người nghiện ma túy, nên ngày 24/6/2021, tại tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Hải Phòng, Đặng Ngọc T đã có hành vi cất giữ trái phép 2,66 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Do vậy, hành vi cất giữ trái phép 2,66 gam ma túy nêu trên của bị cáo Đặng Ngọc T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự mặc dù đều đã được xóa và không được coi là tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện nhân thân rất xấu nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang cùng bà H nuôi con chung bị khuyết tật. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[8] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 hộp giấy niêm phong chứa 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tẩu thủy tinh hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. 01 xe môtô Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 và 01 đăng ký xe số 0127620 là tài sản chung giữa bị cáo và bà Bùi Thúy H, sau khi ly hôn bà H đồng ý cho bị cáo sử dụng làm phương tiện xe ôm chở khách để có thu nhập nuôi người con chung bị khuyết tật, bà H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, nay bà H đề nghị được xin lại tài sản là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[9] Đối với người phụ nữ tên N theo lời khai của Đặng Ngọc T là người đưa ma túy cho T cất giữ, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý, là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và bà Bùi Thúy H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Ngọc T (Tên gọi khác: T1) 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-6-2021.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 hộp giấy niêm phong chứa 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tẩu thủy tinh hoàn lại sau giám định. Trả lại bà Bùi Thúy H 01 xe môtô Jupiter biển kiểm soát 16K6-3706 và 01 đăng ký xe số 0127620. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-9-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Bùi Thúy H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND phường S, quận H, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Năm